

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2 - ĐẮK LẮK**

Bản án số: 17/2025/HSST.

Ngày 31/10/2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - ĐẮK LẮK

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Bùi Xuân Sơn**.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Y Ngọc ÊBan** và ông **Nguyễn Lam Điền**.

Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Thanh Tuấn** - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 –Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông **Phan Như Khánh** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 31/10/2025, tại Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 15/2025/TLST-HS ngày 15/10/2025, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2025/QĐXXST- HS ngày 17/10/2025, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Y Đa Na N** – sinh năm 2001 tại Đắk Lắk; Giới tính: Nam.

Nơi cư trú: Buôn E, xã B, tỉnh Đắk Lắk.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: M'ông; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 12/12.

Con ông: Y Phoi K, sinh năm: 1975 và bà: H Nhăm N1, sinh năm: 1979.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp C đi khỏi nơi cư trú tại Buôn E, xã B, tỉnh Đắk Lắk (có mặt tại phiên tòa).

Người bào chữa cho bị cáo: Bà **Phan Thị T** – Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đ (có mặt).

+ *Bị hại:* Anh **Y Khăm Qoeng B** – sinh năm 2007 (đã chết).

+ *Người đại diện hợp pháp cho bị hại:*

- Ông **Y Dem B1** – sinh năm 1980 và bà **H Păng L** – sinh năm 1980 (bố, mẹ bị hại).

Địa chỉ: Buôn E, xã B, tỉnh Đắk Lắk (đều có mặt).

(Bà H Păng L ủy quyền cho ông Y Dem B1 tham gia tố tụng).

+ *Người làm chứng:*

- Bà **H Muông K1** – sinh năm 1954.

Địa chỉ: Buôn T, xã B, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).

- Ông **Trần Văn B2** – sinh năm 1984.

Địa chỉ: Thôn A, xã H, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).

- Ông **Phạm Văn Đ** – sinh năm 1974.

Địa chỉ: Thôn T, xã B, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ 00 ngày 05/9/2024, Y Đa Na N là nhân viên của Khu du lịch Cầu Treo, sau khi đã uống rượu cùng ông Phạm Văn Đ (sinh năm 1974, trú tại: thôn T, xã B, tỉnh Đắk Lắk - là người làm cùng chỗ với Y Đa N2) thì Y Đa N2 điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 47S1 - 293.96 đi về nhà tại buôn E, xã B. Khi về đến nhà, Y Đa N2 phát hiện mình cầm nhầm chìa khóa xe của anh Trần Văn B2 (sinh năm 1984, trú tại: thôn T, xã B, tỉnh Đắk Lắk - là người làm cùng Y Đa N2 tại Khu du lịch) nên Y Đa N2 tiếp tục điều khiển xe mô tô nói trên quay lại khu D để trả chìa khóa xe cho anh B2. Đến khoảng 18 giờ 50 phút cùng ngày, khi Y Đa N2 đi đến đoạn đường phía trước nhà bà H Muông K1 (sinh năm 1954) thuộc buôn T, xã B, tỉnh Đắk Lắk do không chú ý quan sát và không làm chủ được tốc độ, điều khiển xe mô tô đi sang phần đường bên trái theo chiều đi của mình nên Y Đa Na N đã đi phía trước bên trái xe mô tô mang biển kiểm soát 47S1 - 293.96 và chạm với phía trước bên trái xe gắn máy mang biển kiểm soát 47AB - 927.39 do Y Khăm Qoeng B (sinh năm 2007, trú tại: buôn Đ, xã B, tỉnh Đắk Lắk) điều khiển lưu thông theo chiều ngược lại gây tai nạn giao thông đường bộ. Hậu quả, Y Đa Na N và Y Khăm Q Byă bị thương tích, hai phương tiện bị hư hỏng; sau khi được cấp cứu tại Bệnh viện Đ1 thì đến khoảng hơn 00 giờ 00 ngày 06/9/2024 do thương tích nặng nên Y Khăm Q đã tử vong.

Tại bản kết luận giám định tử thi qua hồ sơ số 26/KLTTHS-PY, ngày 31/10/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Đ, đối với nguyên nhân tử vong của Y Khăm Qoeng B, ghi nhận: Nguyên nhân chết của Y Khăm Q Byă qua hồ sơ: Chấn thương sọ não nặng/ Chấn thương hàm mặt/ Nhiều chấn thương do tai nạn giao thông.

Tại Bản kết luận giám định số 1743/KL-KTHS ngày 15/11/2024 của Phòng K3 (PC09) - Công an tỉnh Đ, về việc giám định hệ thống phanh (trước và sau) và hệ thống lái của xe mô tô biển kiểm soát 47S1 - 293.96 và xe gắn máy biển kiểm soát 47AB - 927.39 là các phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông đường bộ, xảy ra ngày 05/9/2024, kết luận:

- Hệ thống phanh (trước và sau) và hệ thống lái của xe mô tô biển kiểm soát 47S1 - 293.96 tại thời điểm giám định không bị sự cố kỹ thuật.
- Hệ thống phanh sau và hệ thống lái của xe gắn máy biển kiểm soát 47AB - 927.39 tại thời điểm giám định không bị sự cố kỹ thuật. Hệ thống phanh trước của xe gắn máy biển kiểm soát 47AB - 927.39 không sử dụng được (mất khả năng hãm).

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 56/KL-HĐĐGTS ngày 14/11/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện B đối với giá trị các bộ phận hư hỏng của xe gắn máy biển kiểm soát 47AB - 927.39, sau vụ tai nạn giao thông đường bộ, xảy ra ngày 05/9/2024, tại buôn T, xã B, tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Giá trị các bộ phận hư hỏng của xe gắn máy biển kiểm soát 47AB - 927.39, nhãn hiệu YALIM, số loại CR7 SIRUS, màu sơn Đen, số máy HDA139FMBB002338, số khung RL9BCBAL7NDA02338 (sản xuất năm 2022) đã qua sử dụng theo giá khấu hao là 1.312.000 đồng (một triệu ba trăm mười hai ngàn đồng); Chi phí công thợ sửa chữa các chi tiết hư hỏng là 220.000 đồng (hai trăm hai mươi ngàn đồng), (đã bao gồm thuế VAT 8%).

Tại bản kết luận giám định số 171/KL-KTHS ngày 18/02/2025 của Phòng K3 - Công an tỉnh Đ, về việc xác định dấu vết và chạm giữa xe mô tô biển kiểm soát 47S1 - 293.96 và xe gắn máy biển kiểm soát 47AB - 927.39, kết luận: Dấu vết bề, gãy vỡ mất nhựa ở các bộ phận phía trước (cụm đồng hồ tốc độ, ốp nhựa đầu xe, cụm chi tiết đèn chiếu sáng, ốp mặt nạ, yếm chắn gió bên trái) của xe mô tô biển kiểm soát 47S1 - 293.96 có chiều từ trước ra sau phù hợp với dấu vết bề, gãy vỡ mất nhựa ở các bộ phận bên trái phía trước (cụm đồng hồ tốc độ, cụm chi tiết đèn chiếu sáng, ốp nhựa đầu xe, yếm chắn gió bên trái) của xe gắn máy biển kiểm soát 47AB - 927.39. Dấu vết va chạm ở xe gắn máy tại vị trí này có chiều từ trước ra sau.

Tại Hồ sơ bệnh án của Y Đa Na N do Trung tâm Y tế huyện B cung cấp thể hiện: Tại phiếu kết quả xét nghiệm in lúc 20 giờ 58 phút ngày 05/9/2024 ghi nhận kết quả Ethanol (máu) của Y Đa N2 là 31.28 (143.8 mg/dl).

Tại hồ sơ bệnh án của Y Khăm Q do Trung tâm Y tế huyện B và Bệnh viện Đ1 cung cấp thể hiện: Tại phiếu kết quả xét nghiệm in lúc 20 giờ 23 phút ngày 05/9/2024 ghi nhận kết quả Ethanol (máu) của Y Khăm Q là 0.0; Phiếu kết quả xét nghiệm lúc 22 giờ 00 ngày 05/9/2024 của Bệnh viện Đ1 và M là Âm tính.

Tại Công văn số 2420/PC08-Đ3 ngày 26/9/2025 của Phòng C1 - Công an tỉnh Đ thể hiện: Y Đa Na N đã có Giấy phép lái xe số 660204013547, hạng A1 được cấp ngày 09/10/2020.

Kết quả khám nghiệm hiện trường:

Hiện trường vụ tai nạn giao thông xảy ra ngày 05/9/2024 tại đường nhựa liên thôn buôn (thuộc Buôn T, xã B, tỉnh Đắk Lắk) có vạch kẻ đường nét đứt chia đường thành hai làn đường đi ngược chiều nhau, đường rộng 10,2m, lề đường bằng bê tông, nơi phát hiện vùng chất màu nâu đỏ (nghi máu) lề đường rộng 0,3m, có taluy đường, đường hơi cong, tầm nhìn không bị che khuất, mặt đường nhựa bằng phẳng, hai bên đường không có đèn đường.

Căn cứ kết quả khám nghiệm hiện trường ngày 05/9/2024 của lực lượng Cảnh sát giao thông Công an huyện B, kết quả khám nghiệm phương tiện, kết quả kiểm tra thực tế khi tiến hành dựng lại hiện trường vụ tai nạn giao thông có cơ sở xác định điểm va chạm giữa hai phương tiện chiếu xuống mặt đường nằm trên phần đường bên trái hướng từ buôn Đ, xã B, tỉnh Đắk Lắk đi buôn T, xã B, tỉnh Đắk Lắk. Cách mốc cố định (trụ điện có ký hiệu in chìm LĐ2/T84) là 6,50m, cách mép đường chuẩn là 3,05m, cách đầu vết cày xước VC1 là 1,10m, cách đầu vết cày xước VC2 là 3,90m, cách vạch sơn nét đứt màu vàng chia hai phần đường là 2,35m.

Quá trình xác minh vụ việc Cơ quan Công an đã tạm giữ 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 47S1 - 293.96, nhãn hiệu HONDA, loại xe VISION, màu sơn Trắng Đen; 01 (một) xe gắn máy biển kiểm soát 47AB - 927.39, nhãn hiệu YALIM, số loại CR7 SIRUS, màu sơn Đen.

Về xử lý vật chứng: Ngày 29/9/2025, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Đ đã ban hành các Quyết định xử lý vật chứng số 9685, 9686/QĐ-VPCQCSĐT(Đ3):

Trả lại 01 (một) xe gắn máy biển kiểm soát 47AB - 927.39, nhãn hiệu YALIM, số loại CR7 SIRUS, màu sơn Đen, số khung: RL9BCBAL7NDA02338, số máy: HDA139FMBB002338 cho ông Y Dem B1 là người đại diện hợp pháp của Y Khăm

Qoeng B quản lý và sử dụng; 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 47S1 - 293.96, nhãn hiệu HONDA, loại xe VISION, màu sơn Trắng Đen cho Y Đa Na N là chủ sở hữu hợp pháp tiếp tục quản lý và sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Sau sự việc xảy ra, bị cáo Y Đa Na N cùng đại diện gia đình đã đến thăm gặp, hỗ trợ tiền chi phí mai táng gia người bị hại số tiền là 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng). Ngoài số tiền trên, gia đình người bị hại không yêu cầu gì thêm, đồng thời có đơn xin bãi nại giảm nhẹ hình phạt cho Y Đa Na N.

Đối với thương tích của bị can Y Đa Na N, nhận thấy vụ tai nạn trên là do bản thân mình gây ra nên bị can không yêu cầu giám định cũng như không yêu cầu bồi thường gì nên không đề cập xử lý.

Tại Bản cáo sô 01/CT-VKS ngày 13/10/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Đắk Lắk truy tố bị cáo Y Đa Na N về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Y Đa Na N khai nhận toàn bộ hành vi của mình phù hợp với bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2- Đắk Lắk và không có ý kiến gì. Người đại diện hợp pháp cho bị hại có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không có ý kiến yêu cầu gì về bồi thường thiệt hại.

Tại phiên tòa Đại Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, đánh giá, phân tích tính chất vụ án, những chứng cứ xác định hành vi phạm tội, về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Y Đa Na N phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; khoản 1, khoản 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Y Đa Na N từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù đến 03 (ba) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm và buộc bị cáo thực hiện nghĩa vụ của người được hưởng án treo theo quy định của pháp luật.

+ Về các biện pháp tư pháp:

- *Về xử lý vật chứng*: Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Đ đã ra quyết định xử lý vật chứng trả cho ông Y Dem B1 là người đại diện hợp pháp của anh Y K2 Qoeng Byă 01 (một) xe gắn máy biển kiểm soát 47AB - 927.39, nhãn hiệu YALIM, số loại CR7 SIRUS, màu sơn Đen, số khung: RL9BCBAL7NDA02338, số máy: HDA139FMBB002338 để quản lý và sử dụng; trả cho Y Đa Na N 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 47S1 - 293.96, nhãn hiệu HONDA, loại xe VISION, màu sơn Trắng Đen là chủ sở hữu hợp pháp.

- *Về trách nhiệm dân sự*: Sau sự việc xảy ra, bị cáo Y Đa Na N cùng đại diện gia đình đã đến thăm gặp, hỗ trợ tiền chi phí mai táng và các chi phí khác cho gia người bị hại số tiền là 15.000.000 đ (mười lăm triệu đồng). Ngoài số tiền trên, gia đình người bị hại không yêu cầu gì thêm nên không đề cập giải quyết.

Đối với thương tích của bị cáo Y Đa Na N, nhận thấy vụ tai nạn trên là do bản thân mình gây ra nên bị cáo không yêu cầu giám định cũng như không yêu cầu bồi thường gì nên không đề cập giải quyết.

Bị cáo Y Đa Na N không bào chữa, không tranh luận, xin được hưởng án treo.

Người bào chữa cho bị cáo: Về tội danh, điều luật áp dụng đồng ý với bản luận tội của Viện kiểm sát, về mức hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh gia đình bị cáo có nhiều khó khăn (hộ nghèo), nhân thân tốt; bị cáo phạm tội với lỗi vô ý; quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã khắc phục toàn bộ thiệt hại xảy ra, được gia đình bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; giữa bị cáo và bị hại có quan hệ là con chú, con bác, bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số (dân tộc M' nong) sinh sống tại vùng có điều kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức có phần hạn chế, nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì nên các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[2] Về tội danh: Xét lời khai của bị cáo Y Đa Na N tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định:

Vào khoảng 18 giờ 50 phút ngày 05/9/2024, Y Đa Na N sau khi đã sử dụng rượu (định lượng Ethanol trong cơ thể 31.28 (143.8 mg/dl) nhưng bị cáo vẫn điều khiển xe mô tô lần sang phần đường bên trái vi phạm vào khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ dẫn đến va chạm với xe gắn máy (BKS 47AB - 927.39) do anh Y Khăm Q Byă điều khiển làm anh Y K2 Qoeng B1 tử vong, gây thiệt hại về tài sản là 1.312.000 đồng (một triệu ba trăm mười hai nghìn đồng). Hành vi của bị cáo đã phạm vào tình tiết định khung tăng nặng “*Trong tình trạng có sử dụng rượu bia mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ còn vượt quá mức quy định*” được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự theo như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2- Đắk Lắk truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tại Điều 260: Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, của Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

a)...

b) Trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ còn vượt quá mức quy định...”

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm các nguyên tắc và quy định về an toàn khi tham gia giao thông, gây thiệt hại về tính mạng của người khác, gây tổn thất về tinh thần cho gia đình bị hại, làm mất trật tự trị an, ảnh hưởng xấu tới tình hình trật tự an toàn giao thông tại địa phương. Do cần phải xử phạt bị cáo với mức án đủ nghiêm nhằm để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[3] về tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

- Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự;
- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử xét thấy, tại phiên tòa bị cáo Y Đa Na N thật thà khai báo, ăn năn hối cải, sau tai nạn bị cáo đã cùng đại diện gia đình đã đến thăm gặp, hỗ trợ toàn bộ tiền chi phí mai táng và các chi phí khác cho gia đình bị hại, đại diện hợp pháp cho bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn (hộ nghèo), bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số (dân tộc M'ông) sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức có phần hạn chế, phạm tội do lỗi vô ý, do đó Hội đồng xét xử xét thấy cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ cần giao bị cáo cho chính quyền địa phương cùng với gia đình nơi bị cáo cư trú để phối hợp theo dõi, giám sát bị cáo cũng đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội theo như đề nghị của Kiểm sát viên và người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa là phù hợp.

[4] Về các biện pháp tư pháp:

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Cần chấp nhận Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Đ đã ra quyết định xử lý vật chứng trả cho ông Y Dem B1 là người đại diện hợp pháp của anh Y K2 Qoeng Byă 01 (một) xe gắn máy biển kiểm soát 47AB - 927.39, nhãn hiệu YALIM, số loại CR7 SIRUS, màu sơn Đen, số khung: RL9BCBAL7NDA02338, số máy: HDA139FMBB002338 để quản lý và sử dụng; trả cho Y Đa Na N 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 47S1 - 293.96, nhãn hiệu HONDA, loại xe VISION, màu sơn Trắng Đen là chủ sở hữu hợp pháp.

- Về trách nhiệm dân sự: Sau sự việc xảy ra, bị cáo Y Đa Na N cùng đại diện gia đình đã đến thăm gặp, hỗ trợ toàn bộ tiền chi phí mai táng và các chi phí khác cho gia đình bị hại số tiền là 15.000.000 đ (mười lăm triệu đồng). Ngoài số tiền trên, gia đình bị hại không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Đối với thương tích của bị cáo Y Đa Na N, nhận thấy vụ tai nạn trên là do bản thân mình gây ra nên bị cáo không yêu cầu giám định cũng như không yêu cầu bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[5] Về án phí: Bị cáo Y Đa Na N thuộc hộ nghèo, là đồng bào dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Y Đa Na N** phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

1/ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; khoản 1, khoản 2 khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo **Y Đa Na N 02** (hai) năm **06** (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Y Đa Na N cho Ủy ban nhân dân xã B, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2/ Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 125 của Bộ luật tố tụng hình sự: Hủy bỏ Quyết định cấm đi khỏi nơi cư trú số 02/2025/QĐ-TA ngày 15/10/2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 2 – Đắk Lắk đối với bị cáo Y Đa Na N kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

3/ Về các biện pháp tư pháp:

- *Về xử lý vật chứng*: Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Đ đã trả cho ông Y Dem B1 là người đại diện hợp pháp của anh Y K2 Qoeng Byă 01 (một) xe gắn máy biển kiểm soát 47AB - 927.39, nhãn hiệu YALIM, số loại CR7 SIRUS, màu sơn Đen, số khung: RL9BCBAL7NDA02338, số máy: HDA139FMBB002338 để quản lý và sử dụng; trả cho Y Đa Na N 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 47S1 - 293.96, nhãn hiệu HONDA, loại xe VISION, màu sơn Trắng Đen là chủ sở hữu hợp pháp.

- *Về trách nhiệm dân sự*: Bị cáo Y Đa Na N cùng đại diện gia đình đã đến thăm gặp, hỗ trợ toàn bộ tiền chi phí mai táng và các chi phí khác cho gia người bị hại số tiền là 15.000.000 đ (mười lăm triệu đồng). Ngoài số tiền trên, gia đình bị hại không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

4/ Về án phí: Áp dụng điểm khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Y Đa Na N được miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5/ Về quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị hại biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Khu vực 2- Đắk Lắk;
- Công an xã B, tỉnh Đắk Lắk;
- UBND xã B, tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Phòng THADS Khu vực 2 - Đắk Lắk;
- Lưu: HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà
(đã ký)

Bùi Xuân Sơn

